

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC: 2025-2026
CÁC LỚP TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Ca 1: 8h00 bắt đầu thi
Ca 2: 9h40 bắt đầu thi

Ca 3: 13h00 bắt đầu thi
Ca 4: 14h40 bắt đầu thi

STT	Thứ	Ngày thi	Ca thi	Khóa/ Lớp	Tên học phần	Hình thức thi	Sử dụng tài liệu (x)	Số lượng sinh viên	Số lượng phòng thi	Phòng Thi	Địa điểm	Ghi Chú
1	4	20/05/2026	1&2	MNK36	CĐCS1: 'Âm nhạc nâng cao và phát triển năng khiếu Âm nhạc cho trẻ mầm non' - HP3 (Dàn dựng chương trình tổng hợp)	Thực hành		26	1	Phòng tập trung: E21 Phòng thi: E19	CS1	SV bốc thăm đề thi vào ngày thứ 4 (06/05/2026) tại Phòng B4 từ 8h00 đến 9h00 , Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách coi như vắng thi.
			1&2	MNK36	CĐCS7: 'Biên soạn và tổ chức vận động theo nhạc cho trẻ ở trường mầm non' - HP3	Thực hành		46	1	Tập trung và thi tại phòng: E5		Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
				MNK36	CĐCS4: 'Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh cho trẻ mầm non' - HP3	Thực hành		16	1	Thời gian nhận phiếu chấm và nộp bài từ: 8g00 đến 9g30 , tại Phòng: B1		Tổ Tiếng Anh chia nhóm, cho sinh viên bốc thăm đề thi và gửi về cho Phòng ĐT, KH&HTQT trước ngày thi 1 tuần.
				MNK36	CĐCS3: 'Giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non' - HP3	Tự luận	x	66	2	P01: B4 , P02: B4		Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			1	MNK36	CĐCS2: 'Mỹ thuật nâng cao và phát triển năng khiếu Mỹ thuật cho trẻ mầm non' - HP3	Nộp báo cáo		47	1	Nộp bài tại phòng: E2		
				MNK36	CĐCS5: 'Chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ thông qua hoạt động với đồ vật trong trường MN' - HP3	Nộp tiểu luận		47	1	Nộp bài tại phòng: E2		
				MNK36	CĐCS6: 'Tổ chức hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ MN' - HP3	Nộp tiểu luận		47	1	Nộp bài tại phòng: E2		

STT	Thứ	Ngày thi	Ca thi	Khóa/ Lớp	Tên học phần	Hình thức thi	Sử dụng tài liệu (x)	Số lượng sinh viên	Số lượng phòng thi	Phòng Thi	Địa điểm	Ghi Chú
2	4	20/05/2026	2	MNK36	HPTTKLTN 1: 'Sử dụng thơ, truyện, bài hát trong tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với MTXQ'	Nộp tiểu luận		42	1	Nộp bài tại phòng: B4	CS1	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
				MNK36	HPTTKLTN 2: 'Sử dụng câu đố, đồng dao trong các hoạt động giáo dục ở trường MN'	Nộp tiểu luận		46	1	Nộp bài tại phòng: B4		
				MNK36	HPTTKLTN 3: 'Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non'	Nộp tiểu luận		39	1	Nộp bài tại phòng: B4		
				MNK36	HPTTKLTN 4: 'Phát hiện sớm trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường MN'	Nộp tiểu luận		81	2	Nộp bài tại phòng: B1		
				MNK36	HPTTKLTN 5: 'Xây dựng thực đơn – khẩu phần cho trẻ ở trường MN'	Nộp tiểu luận		88	2	Nộp bài tại phòng: E2		
3	2	15/06/2026		MNK38	Mỹ thuật	Nộp bài thực hành		881	30	Sinh viên liên hệ giảng viên phụ trách, nộp sản phẩm và ký tên vào danh sách thi. Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách thi coi như vắng thi.	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			1	MNK38	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác - Lenin 2	Tự luận	x	446	15	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 208, P07: 209, P08: 210, P09: 211, P10: 214, P11: 215, P12: 216, P13: 218, P14: 219, P15: 220		
			2	MNK38	Tiếng Anh 2	Trắc nghiệm - Tự luận		446	15	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 208, P07: 209, P08: 210, P09: 211, P10: 214, P11: 215, P12: 216, P13: 218, P14: 219, P15: 220		
			3	MNK38	Những nguyên lý cơ bản của Chủ Nghĩa Mác - Lenin 2	Tự luận	x	435	15	P16: 203, P17: 204, P18: 205, P19: 206, P20: 207, P21: 208, P22: 209, P23: 210, P24: 211, P25: 214, P26: 215, P27: 216, P28: 218, P29: 219, P30: 220		
			4	MNK38	Tiếng Anh 2	Trắc nghiệm - Tự luận		435	15	P16: 203, P17: 204, P18: 205, P19: 206, P20: 207, P21: 208, P22: 209, P23: 210, P24: 211, P25: 214, P26: 215, P27: 216, P28: 218, P29: 219, P30: 220		

STT	Thứ	Ngày thi	Ca thi	Khóa/ Lớp	Tên học phần	Hình thức thi	Sử dụng tài liệu (x)	Số lượng sinh viên	Số lượng phòng thi	Phòng Thi	Địa điểm	Ghi Chú
4	6	19/06/2026	1	MNK38	Giáo dục học mầm non 1	Tự luận	x	446	15	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 208, P07: 209, P08: 210, P09: 211, P10: 214, P11: 215, P12: 216, P13: 218, P14: 219, P15: 220	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			2	MNK38	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1	Trắc nghiệm		446	15	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 208, P07: 209, P08: 210, P09: 211, P10: 214, P11: 215, P12: 216, P13: 218, P14: 219, P15: 220		
			3	MNK38	Giáo dục học mầm non 1	Tự luận	x	435	15	P16: 203, P17: 204, P18: 205, P19: 206, P20: 207, P21: 208, P22: 209, P23: 210, P24: 211, P25: 214, P26: 215, P27: 216, P28: 218, P29: 219, P30: 220		
			4	MNK38	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em tuổi mầm non 1	Trắc nghiệm		435	15	P16: 203, P17: 204, P18: 205, P19: 206, P20: 207, P21: 208, P22: 209, P23: 210, P24: 211, P25: 214, P26: 215, P27: 216, P28: 218, P29: 219, P30: 220		
5	2	22/06/2026	1	MNK38	Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ mầm non	Tự luận		446	15	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 208, P07: 209, P08: 210, P09: 211, P10: 214, P11: 215, P12: 216, P13: 218, P14: 219, P15: 220	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			2	MNK38	Pháp luật đại cương	Trắc nghiệm		446	15	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 208, P07: 209, P08: 210, P09: 211, P10: 214, P11: 215, P12: 216, P13: 218, P14: 219, P15: 220		
			3	MNK38	Vệ sinh - Dinh dưỡng trẻ mầm non	Tự luận		435	15	P16: 203, P17: 204, P18: 205, P19: 206, P20: 207, P21: 208, P22: 209, P23: 210, P24: 211, P25: 214, P26: 215, P27: 216, P28: 218, P29: 219, P30: 220		
			4	MNK38	Pháp luật đại cương	Trắc nghiệm		435	15	P16: 203, P17: 204, P18: 205, P19: 206, P20: 207, P21: 208, P22: 209, P23: 210, P24: 211, P25: 214, P26: 215, P27: 216, P28: 218, P29: 219, P30: 220		
6	3	23/06/2026	Sáng	MNK38	Giáo dục thể chất 3 (Cầu Long)	Thực hành		441	15	Sân Cầu lông: 7h00: Nhóm: L02,04,06,08,10,12,14,16 09h00: Nhóm L18,20,22,24,26,28,30,32	CS2	Sinh viên xem danh sách nhóm thi đính kèm
			Chiều	MNK38	Giáo dục thể chất 2 (TDNĐ)	Thực hành		440	15	Phòng chuyên ngành TDNĐ: 13h00: Nhóm: L01,03,05,07,09,11,13,15 14h30: Nhóm L17,19,21,23,25,27,29,31		

STT	Thứ	Ngày thi	Ca thi	Khóa/ Lớp	Tên học phần	Hình thức thi	Sử dụng tài liệu (x)	Số lượng sinh viên	Số lượng phòng thi	Phòng Thi	Địa điểm	Ghi Chú
7	4	24/06/2026	1&2	MNK38	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nộp tiểu luận		223	8	Từ lớp K38M05 -> K38M08 Phòng thu tiểu luận: 211	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			3&4	MNK38	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nộp tiểu luận		223	8	Từ lớp K38M01 -> K38M04 Phòng thu tiểu luận: 211		
			1&2	MNK38	Âm nhạc và múa 2	Thực hành		223	8	Tập trung tại sảnh trệt (K38M01-L01 đến K38M04-L08) Phòng thi: Phòng múa 1 (L01->L04) Phòng thi: Phòng múa 2 (L05->L08)		Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách thi coi như vắng thi.
			3&4	MNK38	Âm nhạc và múa 2	Thực hành		223	8	Tập trung tại sảnh trệt (K38M05-L09 đến K38M08-L16) Phòng thi: Phòng múa 1 (L09->L12) Phòng thi: Phòng múa 2 (L13->L16)		
8	6	26/06/2026	1&2	MNK38	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nộp tiểu luận		216	8	Từ lớp K38M13 -> K38M16 Phòng thu tiểu luận: 211	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			3&4	MNK38	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nộp tiểu luận		219	8	Từ lớp K38M09 -> K38M12 Phòng thu tiểu luận: 211		
			1&2	MNK38	Âm nhạc và múa 2	Thực hành		219	8	Tập trung tại sảnh trệt (K38M09-L17 đến K38M12-L24) Phòng thi: Phòng múa 1 (L17->L20) Phòng thi: Phòng múa 2 (L21->L24)		Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách thi coi như vắng thi.
			3&4	MNK38	Âm nhạc và múa 2	Thực hành		216	8	Tập trung tại sảnh trệt (K38M13-L25 đến K38M16-L32) Phòng thi: Phòng múa 1 (L25->L28) Phòng thi: Phòng múa 2 (L29->L32)		
9	2	29/06/2026	1	MNK37	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Tự luận	x	329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			2	MNK37	Phòng bệnh & Đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN	Tự luận		329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220		
			3	MNK37	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Tự luận	x	328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		
			4	MNK37	Phòng bệnh & Đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN	Tự luận		328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		

STT	Thứ	Ngày thi	Ca thi	Khóa/ Lớp	Tên học phần	Hình thức thi	Sử dụng tài liệu (x)	Số lượng sinh viên	Số lượng phòng thi	Phòng Thi	Địa điểm	Ghi Chú
10	6	03/07/2026	1	MNK37	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen môi trường xung quanh	Tự luận	x	329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			2	MNK37	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Tự luận		329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220		
			3	MNK37	Phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non làm quen môi trường xung quanh	Tự luận	x	328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		
			4	MNK37	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Tự luận		328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		
11	2	06/07/2026	1	MNK37	Giáo dục hòa nhập trong trường mầm non	Tự luận	x	329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			2	MNK37	Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	Tự luận	x	329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220		
			3	MNK37	Giáo dục hòa nhập trong trường mầm non	Tự luận	x	328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		
			4	MNK37	Phương pháp hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	Tự luận	x	328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		
12	4	08/07/2026	1&2	MNK37	Tin học chuyên ngành giáo dục mầm non	Nộp bài thực hành		324	12	Nộp bài Từ 08 giờ 00 đến 10 giờ 30 Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách nộp bài coi như vắng thi. Từ lớp K37M01 đến K37M06 (K37M01 đến K37M03: P.Vi tính 1) (K37M04 đến K37M06: P.Vi tính 2)	CS2	Sinh viên bốc thăm đề thi vào ngày thứ 6 (26/06/2026) tại phòng 210 K37M01 - K37M06: 8h00-> 9h30 K37M07 - K37M12: 9h30-> 11h00 Sinh viên không bốc thăm và không ký tên vào danh sách thi coi như vắng thi.
			3&4	MNK37	Tin học chuyên ngành giáo dục mầm non	Nộp bài thực hành		333	12	Nộp bài Từ 13h00 giờ 00 đến 15 giờ 30 Sinh viên không đến đúng giờ và không ký tên trong danh sách nộp bài coi như vắng thi. Từ lớp K37M07 đến K37M12 (K37M07 đến L37M09: P.Vi tính 1) (K37M10 đến K37M12: P.Vi tính 2)		

STT	Thứ	Ngày thi	Ca thi	Khóa/ Lớp	Tên học phần	Hình thức thi	Sử dụng tài liệu (x)	Số lượng sinh viên	Số lượng phòng thi	Phòng Thi	Địa điểm	Ghi Chú
13	6	10/07/2026	1	MNK37	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	Tự luận	x	329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220	CS2	Sinh viên xem danh sách phòng thi đính kèm
			2	MNK37	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Tự luận		329	12	P01: 203, P02: 204, P03: 205, P04: 206, P05: 207, P06: 211, P07: 214, P08: 215, P09: 216, P10: 218, P11: 219, P12: 220		
			3	MNK37	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	Tự luận	x	328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		
			4	MNK37	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Tự luận		328	12	P13: 203, P14: 204, P15: 205, P16: 206, P17: 207, P18: 211, P19: 214, P20: 215, P21: 216, P22: 218, P23: 219, P24: 220		

Ghi chú: - Sinh viên mang thẻ sinh viên hoặc CCCD/CMND hoặc bằng lái xe khi dự thi.
- Sinh viên có mặt tại phòng thi trước 15 phút.
- Sinh viên xem đúng danh sách phòng thi.

Nơi nhận

- BGH (Để báo cáo);
- Các đơn vị (Để thực hiện);
- Lưu VT, ĐTKH.

NGƯỜI LẬP

Vương Chí Cao

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐT, KH&HTQT**

TS. Phùng Duy Hoàng Yến